

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC LẠC  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HSST

Ngày 19/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Trung Thành.

Ông Vũ Văn Long.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ninh Thị Hải là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Văn G** – Sinh năm 1999 tại xã ĐT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Làng Me, xã ĐT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Lê Văn Sơn và bà Phạm Thị Thiện; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

**Người bị hại:** Anh Bùi Bật H- sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn 6, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

**Người làm chứng**

- Anh Phạm Văn N - Sinh năm 1999. Trú tại: Làng R, xã ĐT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Anh Bùi Văn H - sinh năm 1997. Trú tại: Làng H, xã LT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- Anh Bùi Văn M - sinh năm 2004. Trú tại: Làng ĐĐ, xã ĐT, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá. (Có mặt).

- Anh Hà Quang H - sinh năm 1994. Trú tại: Thôn TĐ, xã CC, huyện CT, tỉnh Thanh Hoá. (Vắng mặt).

- Anh Phạm Văn L - sinh năm 2001. Anh Bùi Văn A - sinh năm 1997. Anh Phạm Đình C – sinh năm 1995. Anh Phạm Văn C – sinh năm 2001. Cùng trú tại: Làng M, xã ĐT, huyện NL, Thanh Hóa. (Có mặt anh L, anh A, anh C. Vắng mặt anh C).

- Anh Cao Viết L – sinh năm 2000. Trú tại: Thôn ĐS, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

Anh Cao Ngọc S – sinh năm 1998. Anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1994. Cùng trú tại: Thôn 6, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Anh Bùi Văn T – sinh năm 1994. Trú tại: Thôn CC, xã CC, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Anh Cao Văn S – sinh năm 1997. Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1987. Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1992. Cùng trú tại: Thôn 9, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Anh Đỗ Minh T - sinh năm 1990. Trú tại: Thôn 3, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 23/01/2020, Phạm Văn G; Phạm Đình C; Phạm Văn L; Bùi Văn A; Phạm Văn C; Cao Văn S; Phạm Văn D; Phạm Văn N (*tức L*); Bùi Văn M; Cao Viết L; Quách Văn H; Bùi Văn H; Bùi Văn C; Hà Quang H và Bùi Văn T đi hát Karaoke tại quán Karaoke 888 ở khu phố 1, xã QT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 23 giờ 30 phút thì nhóm của G hát xong ra về, sau đó rủ nhau đến quán ăn Thủy Béo ở thôn 7, xã NL, để ăn đêm. Khi đi đến quán cắt tóc của Đặng Ngọc H ở thôn 7, xã NL, do có quen biết nên Hà Quang H, Phạm Văn N, Phạm Văn D đứng lại nói chuyện với Đặng Ngọc H, còn Giang và những người còn lại đi đến quán Thủy Béo. Cùng thời điểm đó có anh BùiBAT H, ở thôn 6, xã NL, huyện NL và anh Đỗ Minh T, ở thôn 3, xã NL, huyện NL trên đường đi chơi về nhà, khi anh H và anh T điều khiển xe máy (*anh H và anh T mỗi người đi một xe máy*) đi ngang qua thấy có anh Đặng Ngọc H, anh Phạm Văn N (*tức L*), anh Hà Quang H đang ngồi nói chuyện trước vỉa hè quán, thấy anh H và anh T đi qua thì N có hú bằng tiếng Mường, anh H nghe thấy nghĩ có người chửi mình nên cùng anh T quay xe máy lại hỏi chuyện, trong lúc anh H hỏi về việc ai là người đã chửi mình thì hai bên có lời qua tiếng lại với nhau. Thấy vậy thì Phạm Văn Dương đi xe máy đến đứng trước cổng quán ăn Thủy Béo nói với những người có mặt trong quán là “*có người đòi đánh anh Huy*”, nghe vậy Phạm Văn G đi ra xe máy của mình mở cốp lấy con dao bìa và ngồi lên xe Dương chờ đến chỗ Huy, lúc này Quách Văn Hiếu có lấy chiếc gậy ba khúc bằng kim loại từ tay của Bùi Văn M cũng chạy theo. Khi lên đến nơi, Dương nói to “*Thằng nào đụng đến anh tao*”, sau đó Phạm Văn G cầm dao bìa tay phải lao đến chém anh H nhiều nhát, còn Quách Văn H cầm gậy ba khúc lao vào đánh anh H, thấy vậy anh Bùi Văn H chạy đến cản ngăn và dùng tay phải

ôm anh H đẩy ra thì bị G chém trúng vào tay, anh H bỏ chạy, Quách Văn H cầm gậy ba khúc đuổi theo, anh H chạy đến quán nhà anh Phạm Văn T, sinh năm 1987 ở thôn 6, xã NL, huyện NL nhờ giúp đỡ, sau đó anh H và anh H được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện NL.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Quách Văn H không thừa nhận hành vi cầm gậy ba khúc đánh anh Bùi Bật H, quá trình điều tra Quách Văn H bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu làm gì.

Ngày 18/2/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện NL ra Quyết định trưng cầu giám định số 23/CSĐT và số 24/CSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định xác định phần trăm tổn hại sức khỏe anh Bùi Văn H và anh Bùi Bật H để có căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/2/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa ra Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109/2020/TTPY kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Bùi Bật H là 14% (*Mười bốn phần trăm*).

Ngày 13/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện NL ra Quyết định trưng cầu giám định số 02/CSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y Thanh Hóa giám định bổ sung cơ chế hình thành thương tích do từng thương tích gây nên cho anh Bùi Bật H. Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích số 304/2020/TTPY ngày 15/5/2020 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Vết thương vùng đỉnh đầu, kích thước 5x1cm và vết thương vùng trán, kích thước 3x1cm, có bờ nhám nhỏ, sâu sát xương, chảy máu là do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày có cạnh. Hai vết thương vùng sau vai phải kích thước lần lượt là 15x5cm, 5x3cm; vết thương vùng sau vai trái, kích thước 8x2cm; vết thương vùng lưng cạnh cột sống bên phải, kích thước 20x5cm, có bờ sắc gọn, sâu rách da cân cơ chảy máu là do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn.

Đối với thương tích của Bùi Văn H, sau khi có Quyết định trưng cầu giám định thì ngày 24/02/2020 anh H viết đơn xin từ chối giám định thương tích và đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Phạm Văn G, không yêu cầu xử lý đối với việc mình bị thương tích.

Quá trình điều tra Quách Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra Công an huyện NL đã ra Quyết định truy nã bị can số 02/CSĐT, ngày 22/9/2020. Đến nay chưa bắt được, do thời hạn điều tra vụ án đã hết, nên Cơ quan điều tra quyết định tạm đình chỉ điều tra số 01/CSĐT ngày 23/9/2020 đối với Quách Văn H đến khi nào bắt được sẽ tiến hành điều tra, truy tố bị can theo đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi của Phạm Văn D có dấu hiệu đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích” với vai trò người giúp sức, tuy nhiên sau khi vụ án xảy ra Phạm Văn D đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, vận động gia đình liên lạc để Dương về làm việc, n H đến nay không rõ D đang ở đâu, Cơ quan điều tra Công an huyện NL chưa làm việc được với Phạm Văn D nên chưa đủ tài liệu, chứng cứ để xử lý, do vậy cơ quan điều tra sẽ điều tra xử lý sau khi đủ căn cứ.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao bài Phạm Văn G sử dụng chém gây thương tích cho anh BùiBAT H, Phạm Văn G vớt lại ở hiện trường và chiếc gây ba khúc bằng kim loại, màu đen, dài khoảng 60 đến 70cm (*khi kéo dài ra*), là hung khí Quách Văn H sử dụng để gây thương tích cho anh BùiBAT H Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm n H không thu giữ được.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra tạm giữ một chiếc xe mô tô BKS 36K5-183.73, nhãn hiệu YAMAHA Exciter. Sau khi kiểm tra, xác minh xác định chiếc xe mô tô trên chủ sở hữu là anh BùiBAT H, nên đã trả lại cho anh H đúng quy định pháp luật.

Phân dân sự: Anh BùiBAT H yêu cầu Phạm Văn G và Quách Văn H bồi thường số tiền 48.209.000đ (Bốn mươi tám triệu, hai trăm linh chín nghìn đồng) gồm các khoản: Tiền xe đưa đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện và từ bệnh viện về nhà là 4 lần số tiền là 800.000, chi phí điều trị tại bệnh viện ngoài số tiền do cơ quan Bảo hiểm thanh toán, anh H còn phải thanh toán là 2.609.000đ, thu nhập bị mất của anh H và người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện và thời gian chưa tham gia lao động được là 15.000.000đ, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 20 tháng lương tối thiểu là 29.800.000đ. Yêu cầu Phạm Văn G và Quách Văn H mỗi người phải bồi thường  $\frac{1}{2}$  là 24.104.500đ tính tròn là 24.104.000đ (Hai mươi bốn triệu, một trăm linh bốn nghìn đồng). Phạm Văn G đã bồi thường số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Số tiền còn lại 14.104.000đ (Mười bốn triệu, một trăm linh bốn nghìn đồng) yêu cầu Phạm Văn G phải tiếp tục bồi thường. Đối với khoản phục hồi sức khỏe và chi phí giám định, người bị hại tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn G.

Tại bản cáo trạng số 28 ngày 05/10/2020. Viện kiểm sát nhân dân huyện NL truy tố Phạm Văn G về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn G mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 24.104.000đ, công nhận bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ, chấp nhận việc bị cáo Phạm Văn G đồng ý bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu của người bị hại là 14.104.000đ và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu của người bị hại.

Tại phiên tòa người bị hại trình bày phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 14.104.000đ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa những người làm chứng có mặt trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo và người bị hại phù hợp với nội dung trong bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố Phạm Văn G.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình và ban hành các văn bản, quyết định tố tụng đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, đối chiếu lời khai của bị cáo với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 23/01/2020 bị cáo Phạm Văn G và Quách Văn H với anh BùiBAT H không có mâu thuẫn với nhau, bị cáo không biết rõ nguyên nhân cãi nhau giữa anh BùiBAT H với người trong nhóm bạn của mình, bị cáo và Quách Văn H đã sử dụng con dao bìa và gây sát ba khúc gây thương tích cho anh BùiBAT H tổn hại sức khỏe 14%. Hành vi của Phạm Văn G và Quách Văn H gây thương tích cho anh BùiBAT H không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ, nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, hành vi của Phạm Văn G dùng dao bìa chém anh BùiBAT H thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NL truy tố bị cáo Phạm Văn G là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đối với Quách Văn H bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ tiến hành điều tra, truy tố. Phạm Văn D có dấu hiệu đồng phạm với vai trò người giúp sức, D đã đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với D, sẽ điều tra xử lý sau là phù hợp với pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của anh H, gây nên sự hoang mang lo sợ và bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường số tiền là 10.000.000đ và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo gây thương tích cho anh BùiBAT H có tính chất côn đồ, nên áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường: Anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 24.104.000đ, bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ số tiền còn lại 14.104.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho anh H, việc bị cáo chấp nhận tiếp tục bồi thường cho người bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận. Đối với khoản bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chi phí giám định nhanh H tự nguyện không yêu cầu, nên không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn G phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

**Căn cứ vào:** Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Phạm Văn G.

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn G 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

**Về trách nhiệm bồi thường:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và các Điều 584; 585; 586; 590; 357 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận bị cáo Phạm Văn G đã bồi thường số tiền 10.000.000đ. Chấp nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa về việc: Bị cáo Phạm Văn G tiếp tục phải bồi thường cho anh Bùi Bật H số tiền chi phí điều trị thương tích do bị cáo gây ra là 14.104.000đ (Mười bốn triệu, một trăm linh bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Bùi Bật H có đơn đề nghị thi hành án, nếu Phạm Văn G không trả đủ số tiền cho anh Bùi Bật H, thì bị cáo Phạm Văn G phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 6 điểm a và c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 705.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Phạm Văn G phải chịu số tiền án phí sơ thẩm là 905.000đ (Chín trăm linh năm nghìn đồng).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bị hại. Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/11/2020.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Xuân Vinh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



